HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị ban hành nghị quyết quy định khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 259/BC-KTNS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp; quản lý và sử dụng nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác các loại khoáng sản là quặng đồng, quặng sắt, quặng Apatit trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu, nộp, quản lý sử dụng nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Nguyên tắc thu, nộp:

a) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm kê khai khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản cùng với kỳ kê khai thuế tài nguyên;

b) Đối với tổ chức, cá nhân khai thác quặng đồng thì căn cứ kê khai và nộp ngân sách là khối lượng tinh quặng xuất bán;

c) Đối với tổ chức, cá nhân khai thác quặng sắt: Nếu bán quặng nguyên khai thì căn cứ kê khai và nộp ngân sách là khối lượng quặng nguyên khai xuất bán; nếu sử dụng quặng nguyên khai để làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm khác thì căn cứ kê khai và nộp ngân sách là khối lượng quặng nguyên khai đưa vào sản xuất; nếu tuyển thành tinh quặng mới bán thì căn cứ kê khai và nộp ngân sách là khối lượng tinh quặng xuất bán;

d) Đối với tổ chức, cá nhân khai thác quặng Apatit: Nếu bán quặng nguyên khai thì căn cứ kê khai và nộp ngân sách là khối lượng quặng nguyên khai xuất bán; nếu sử dụng quặng nguyên khai để làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm khác thì căn cứ kê khai và nộp ngân sách là khối lượng quặng nguyên khai đưa vào sản xuất; nếu qua tuyển mới bán hoặc mới sử dụng để sản xuất sản phẩm khác thì căn cứ kê khai và nộp ngân sách là khối lượng quặng nguyên khai đưa vào tuyển.

3. Mức thu:

STT	**Loại khoáng sản**	**Mức thu** ***(Đồng/tấn)***
1	Tinh quặng đồng (đã qua tuyển, không phân biệt hàm lượng đồng)	300.000
2	Quặng sắt	
a	Quặng, tinh quặng sắt	55.000
b	Quặng sắt Deluvi, quặng sắt đưa vào sản xuất tại Nhà máy gang thép Lào Cai	20.000
3	Quặng Apatit	
a	Quặng Apatit Loại I	80.000
b	Quặng Apatit Loại II	50.000
c	Quặng Apatit loại III	10.000

4. Quản lý và sử dụng nguồn thu:

a) Khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản được nộp 100% vào ngân sách tỉnh;

b) Toàn bộ nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản được sử dụng để đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng và khắc phục môi trường.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định các khoản thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Đối với khối lượng quặng, tinh quặng đã xuất bán, sử dụng đưa vào tuyển trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì kê khai và nộp ngân sách theo mức quy định tại Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực VII;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo; Báo, Đài PT-TH; Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Vũ Xuân Cường